

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2023/HSST

Ngày: 16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; Ông Dương Đình Tài

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Minh Chử – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà:Bà Lê Thị Cẩm Nhung – kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023 tại Hội trường xét xử TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/HSST, ngày 22/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đức H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 12 năm 1995 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Bùi Đức A; sinh năm: 1958. Con bà: Bùi Thị H; Sinh năm: 1961; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm: 1996 và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 08/7/2021, Bùi Đức H bị TAND huyện Y xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05/11/2021 theo Giấy chứng nhận số 1379/GCN của Trại giam số 6, Cục C10, Bộ Công an.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 5 năm 1995 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm: 1963 và bà: Trần Thị Ch, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án/Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Quách Văn Ch

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1986

Cư trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa . Có mặt

Ông Bùi Đức A

Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 10/10/2022, Bùi Văn T rủ Bùi Đức H, đi sang huyện khác tìm xe mô tô để trộm cắp làm phương tiện đi lại. Sau đó, T mượn của anh trai ruột là Bùi Văn Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS 36P4-1652 chở H đi từ thị trấn Y, huyện Y đến huyện Ng rồi sang huyện C. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến thôn S, xã C, huyện C, H và T nhìn thấy 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đen xám, BKS 36N1-0697 của anh Quách Văn Ch dựng ở bờ đường. Quan sát không thấy người trông coi, T dừng xe, H lấy tuốc nơ vít trong cốp xe rồi đi đến chỗ xe mô tô BKS 36N1-0697 dùng tuốc nơ vít phá ổ khoá điện, nổ máy điều khiển xe vừa trộm cắp được cùng T đi về nhà theo đường cũ. Trên đường về, H đã tháo gương chiếu hậu vít xuống lề đường, rửa xe, thay ổ khoá điện ở một tiệm sửa chữa xe máy tại huyện Ng, tháo biển kiểm soát 36N1-0697 vít xuống sông và vít chiếc tuốc nơ vít sử dụng để phá ổ khoá điện ở dọc đường. Sáng ngày 11/10/2022, Bùi Đức H dùng tuốc nơ vít đục số máy của chiếc xe trộm cắp được nhằm mục đích che giấu nguồn gốc xe và sử dụng xe làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVA S màu đen xám BKS 36N1-0697, số khung 09077Y864231, số máy HC09E6684874 có trị giá là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn đen xám, số khung: 09077Y864231, số máy bị trà mòn, xe không gắn biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu sơn đỏ đen, BKS 36P4-1652 và 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 154894.

- Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-CSĐT: Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn đen xám, số khung: 09077Y864231, số máy bị trà mòn, xe không gắn biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Văn Ch

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu sơn đỏ đen, BKS 36P4-1652 và 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 154894, qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Văn Th. Ngày 10/10/2022, Bùi Văn T mượn xe của anh Th để đi việc cá nhân và anh không biết việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 06/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 36P4-1652 và 01 (Một) đăng ký xe mô tô số 154894 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Bùi Văn Th.

- Đối với 02 (Hai) gương chiếu hậu và chiếc tước nơ vít sử dụng để phá ổ khóa điện Hoà khai báo đã vít ở dọc đường không nhớ khu vực nào, vít chiếc biển kiểm soát 36N1-0697 xuống sông và chiếc tước nơ vít sử dụng để đục số máy không nhớ đã vít ở đâu, vì vậy, chưa thu giữ được

Về dân sự: Anh Quách Văn Ch đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCT, ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố: Bùi Đức H; Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 BLHS (đối với cả hai bị cáo) điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T) điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo H) lên mức án đối với bị cáo Bùi Đức H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Bị cáo Bùi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về dân sự: anh Quách Văn Ch đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nữa nên không xem xét; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

Lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/10/2022, tại thôn S, xã C, huyện C, Bùi Đức H và Bùi Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVA S màu đen xám BKS 36N1-0697 trị giá 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) của anh Quách Văn Ch. Hành vi của Bùi Đức H và Bùi Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát huyện C truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do đó, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bần bạc trước. Để lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau: Đối với bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bùi Đức H là người giúp sức và thực hành tích cực.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51; Bị cáo Bùi Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 điều 51. Bị cáo Bùi Đức H đã có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[6]. Về dân sự: ông Quách Văn Ch đã nhận lại chiếc xe máy, không có yêu cầu gì nữa nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H; bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 (đối với cả 02 bị cáo) điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo H). Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 BLTTHS. Điểm a, khoản 1 Điều 23 - NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

Bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T; Bùi Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Thanh

